

**CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI DƯƠNG VIỆT TIẾN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI DƯƠNG VIỆT TIẾN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DUONG VIET TIEN CONSTRUCTION AND TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110400681

**3. Ngày thành lập:** 28/06/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 1, Hẻm 646/35/3, Đường Âu Cơ, Phường Nhật Tân, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0982 438 313

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Mã ngành |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí<br>(Trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản, gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ tại trụ sở)                                     | 4322     |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: Thang máy, thang cuốn, Cửa cuốn, cửa tự động, Dây dẫn chống sét, Hệ thống hút bụi,...                                                                                                                 | 4329     |
| 3.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4330     |
| 4.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác<br>Chi tiết: - Hoạt động xây dựng chuyên biệt sử dụng trong tất cả các kết cấu công trình nhưng yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị chuyên môn hóa như: Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc, Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước, Chống ẩm các toà nhà,... | 4390     |
| 5.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa<br>Môi giới mua bán hàng hóa<br>(không bao gồm hoạt động đấu giá, môi giới bất động sản, chứng khoán, bảo hiểm, xuất khẩu lao động và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)                                                                                   | 4610     |

|     |                                                                                                                                        |             |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 6.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>(Trừ loại nhà nước cấm)                                      | 4620        |
| 7.  | Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ                                                                                         | 4631        |
| 8.  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                     | 4632        |
| 9.  | Bán buôn đồ uống                                                                                                                       | 4633        |
| 10. | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                   | 4641        |
| 11. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                     | 4649        |
| 12. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                | 4663        |
| 13. | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                      | 4721        |
| 14. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                       | 4722        |
| 15. | Thu gom rác thải không độc hại                                                                                                         | 3811        |
| 16. | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                      | 4101(Chính) |
| 17. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                | 4102        |
| 18. | Xây dựng công trình đường sắt                                                                                                          | 4211        |
| 19. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                           | 4212        |
| 20. | Xây dựng công trình điện<br>(Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền nhà nước, không hoạt động thương mại)       | 4221        |
| 21. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                    | 4222        |
| 22. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                                                     | 4223        |
| 23. | Xây dựng công trình công ích khác<br>Chi tiết: - Xây dựng công trình xử lý bùn.                                                        | 4229        |
| 24. | Xây dựng công trình thủy                                                                                                               | 4291        |
| 25. | Xây dựng công trình khai khoáng                                                                                                        | 4292        |
| 26. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                                                                  | 4293        |
| 27. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết: - Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời. | 4299        |
| 28. | Phá dỡ<br>(Không gồm dịch vụ nổ mìn; hoạt động rà phá bom, mìn)                                                                        | 4311        |
| 29. | Chuẩn bị mặt bằng<br>(Không gồm dịch vụ nổ mìn; hoạt động rà phá bom, mìn)                                                             | 4312        |
| 30. | Lắp đặt hệ thống điện<br>(trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi, mạ điện tại trụ sở)                                               | 4321        |
| 31. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                   | 4752        |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên  | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|-----------------|-----------|------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | PHẠM THUY DƯƠNG | Việt Nam  | Thôn Tràng, Xã An Tràng, Huyện Quỳnh Phụ, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam     | 800.000.000           | 40,000    | 034304004795                                                                                            |         |
| 2   | PHẠM NGỌC ĐƯƠNG | Việt Nam  | Thôn Tràng, Xã An Tràng, Huyện Quỳnh Phụ, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam     | 1.200.000.000         | 60,000    | 034077002500                                                                                            |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: PHẠM NGỌC ĐƯƠNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 16/08/1977

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034077002500

Ngày cấp: 07/02/2023

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Tràng, Xã An Tràng, Huyện Quỳnh Phụ, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Tràng, Xã An Tràng, Huyện Quỳnh Phụ, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội